

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K4,5,6,7 CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT CNTN ĐỢT 2 NĂM 2023

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp học	Tổng tín đạt	Điểm TB	TH	NN	GDTC	Học bạ	Bằng	GDQP	Tốt nghiệp
1	0710610162	Lê Ngọc	Ánh	09/02/2001	Nữ	KA7A	127	3.30	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
2	0710210003	Tôn Đào Ngọc	Chiên	06/10/1979	Nam	KD7A	127	3.25	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
3	0710210680	Nguyễn Minh	Hiếu	17/12/2000	Nam	KD7A	127	3.11	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
4	0710211591	Đặng Kiên	Trung	30/11/1997	Nam	KD7A	127	3.13	x	x	x	x	Chưa KT	x	Chưa đủ ĐK TN
5	0710210636	Trần Thị	Hòa	02/04/2000	Nữ	KD7B	127	2.97		x	x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
6	0710211628	Âu Minh	Hiếu	27/12/1998	Nam	KD7C	127	2.89	x	x	x	Chưa KT	Chưa KT	x	Chưa đủ ĐK TN
7	0710210630	Đặng Thị Minh	Hiếu	09/09/2001	Nữ	KD7C	127	2.64		x	x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
8	0710210105	Trịnh Thị Hà	Nhi	24/09/2001	Nữ	KD7C	127	2.71	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
9	0710211622	Phạm Phương	Thảo	07/03/2001	Nữ	KD7C	127	2.85		x	x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp học	Tổng tín đạt	Điểm TB	TH	NN	GDTC	Học bạ	Bằng	GDQP	Tốt nghiệp
10	0710210153	Phạm Minh	Tuấn	23/03/2001	Nam	KD7C	127	2.32	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
11	0710210049	Đào Phương	Hà	23/02/1999	Nữ	KD7E	127	3.47	x	x	ko đạt	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
12	0710210069	Nguyễn Thu	Hương	03/11/2001	Nữ	KD7G	127	2.75		x	x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
13	0510210190	Chu Hồng	Quyên	01-12-1999	Nữ	KD7G	127	2.51	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
14	0710211617	Ngô Thị Hồng	Thắm	07/06/2001	Nữ	KD7G	127	2.95		x	x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
15	0710120691	Nguyễn Thị Vân	Anh	11/01/2001	Nữ	NH7A	127	2.77		x	x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
16	0710330968	Vũ Lan	Anh	20/10/2000	Nữ	QM7A	127	2.86	x	x	ko đạt	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
17	0710311067	Dương Quốc	Đạt	22/02/2000	Nam	QT7A	127	2.53	x		ko đạt	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
18	0710310218	Cao Huy	Hoàng	21/10/2001	Nam	QT7B	127	3.00		x	x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
19	0710310220	Nguyễn Huy	Hoàng	21/10/2001	Nam	QT7B	127	2.82		x	x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp học	Tổng tín đạt	Điểm TB	TH	NN	GDTC	Học bạ	Bằng	GDQP	Tốt nghiệp
20	0710310245	Nguyễn Lan	Phương	24/12/2001	Nữ	QT7B	127	2.41	x	x	ko đạt	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
21	0710310248	Nguyễn Công	Quý	17/08/2001	Nam	QT7B	127	2.58		x	x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
22	0710310257	Cao Minh	Thắng	17/12/1999	Nam	QT7B	127	2.59		x	x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
23	0710310261	Nguyễn Văn	Thành	22/10/2001	Nam	QT7B	127	2.38	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
24	0710311344	Nguyễn Thị	Trang	21/01/2001	Nam	QT7B	127	2.86	x	x	ko đạt	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
25	0710810634	Phạm Hùng	Vĩ	15/12/2001	Nam	TM7A	127	2.61		x	x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp học	Tổng tín đạt	Điểm TB	TH	NN	GDTC	Học bạ	Bảng	GDQP	Tốt nghiệp
26	0410610568	Đoàn Ngọc Mai	Anh	14-11-1998	Nữ	KA4A	126	2.46	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
27	0610610403	Nguyễn Thị Hồn	Ngọc	16-12-2000	Nữ	KA6A	126	2.61	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
28	0410220363	Hoàng Bằng	Nhật	18-12-1998	Nam	KC4A	124	2.33			x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
29	0410210016	Lê Hoàng	Anh	03-08-1998	Nam	KD4A	124	2.18	x		?	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
30	0410210349	Chu Thị	Ngọc	06-03-1998	Nữ	KD4H	124	2.36	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
31	0410211045	Ngô Thị Hồng	Duyên	25-06-1997	Nữ	KD4H	124	2.52		06/10/2021					Chưa đủ ĐK TN
32	0410210121	Nguyễn Văn	Hải	26-08-1998	Nam	KD4K	124	2.22	x		x			x	Chưa đủ ĐK TN
33	0410210364	Phan Thị	Nhật	10-04-1998	Nữ	KD4K	124	2.22			x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
34	0510210068	Đỗ Thị	Dung	16-07-1999	Nữ	KD5A	124	2.32			x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
35	0510210431	Nguyễn Thị Hải	Ninh	14-06-1999	Nữ	KD5B	124	2.49	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
36	0510210160	Dương Trần Thảo	My	17-01-1999	Nữ	KD5C	124	2.78			?			x	Chưa đủ ĐK TN
37	0410210241	Hoàng Thu	Huyền	07-11-1998	Nữ	KD5D	124	2.67			x			x	Chưa đủ ĐK TN
38	0510210136	Bùi Thùy	Linh	17-05-1999	Nữ	KD5D	124	2.25			x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
39	0510210180	Nguyễn Hồng	Nhung	14-10-1999	Nữ	KD5D	124	2.65	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
40	0510210830	Nguyễn Thị	Ly	22-09-1999	Nữ	KD5D	124	2.48			x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
41	0510210364	Dương Thúy	Trà	02-11-1999	Nữ	KD5H	124	2.45			x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
42	0610210014	Lưu Quang	Phát	23/03/1997	Nam	KD6A	124	2.66	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
43	0610210239	Phạm Thị	Mơ	18-05-2000	Nữ	KD6B	124	2.62	x			x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
44	0610211114	Trịnh Thị Bích	Phượng	16/11/2000	Nữ	KD6B	124	2.49	HH CDR		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp học	Tổng tín đạt	Điểm TB	TH	NN	GDTC	Học bạ	Bằng	GDQP	Tốt nghiệp
45	0610211274	Hoàng Thúy	Quỳnh	14-05-2000	Nữ	KD6B	124	2.64	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
46	0610211926	Trịnh Thị Hải	Yến	03-08-2000	Nữ	KD6B	124	2.98		06/10/2021	x		x	x	Chưa đủ ĐK TN
47	0610210240	Lưu Văn	Muôn	15-09-2000	Nam	KD6C	124	2.70	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
48	0510210208	Bùi Phương	Thảo	03-11-1999	Nữ	KD6D	124	3.08		x	x			x	Chưa đủ ĐK TN
49	0510210233	Hà Thị Thu	Trang	11-01-1999	Nữ	KD6D	124	2.71	x	x	x			x	Chưa đủ ĐK TN
50	0610210363	Văn Thị	Trang	10-01-2000	Nữ	KD6D	124	2.63			x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
51	0610330666	Hoàng Ngọc	Quỳnh	15-10-2000	Nữ	KD6D	124	2.62	x			x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
52	0610210029	Đỗ Thị Lan	Anh	10/08/2000	Nữ	KD6E	124	2.73			x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
53	0510211129	Vũ Phương	Thảo	19-06-1999	Nữ	KD6H	124	2.58				x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
54	0610211089	Nguyễn Thị Thảo	Nhàn	20-10-2000	Nữ	KD6H	124	2.72		06/10/2021		x		x	Chưa đủ ĐK TN
55	0610231020	Nguyễn Quang	Huy	17-04-2000	Nam	KT6A	128	2.76	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
56	0410120721	Phạm Mai	Anh	25-08-1997	Nữ	NH4A	124	2.46	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
57	0610330744	Nguyễn Thị Phụng	Uyên	17-12-2000	Nữ	QM6A	124	2.73	x		x			x	Chưa đủ ĐK TN
58	0410310631	Hoàng Đức	Khải	17-11-1998	Nam	QT4A	124	2.19		x	x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
59	0410310601	Đào Ngọc	Đức	07-10-1998	Nam	QT4B	124	2.22	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
60	0410310604	Mai Quốc	Dũng	21-12-1998	Nam	QT4B	124	2.28	HH CDR	HH CDR	x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
61	0410310613	Phạm Tiến	Hoàng	18-08-1998	Nam	QT4B	124	2.33	HH CDR	HH CDR	x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
62	0410310628	Nguyễn Ngọc	Huyền	02-12-1998	Nữ	QT4B	124	2.48			x			x	Chưa đủ ĐK TN
63	0410310654	Bùi Ngọc Phương	Nam	24-11-1997	Nam	QT4B	124	2.47			x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp học	Tổng tín đạt	Điểm TB	TH	NN	GDTC	Học bạ	Bằng	GDQP	Tốt nghiệp
64	0510310025	Vũ Thị Quỳnh	An	21-08-1999	Nữ	QT5A	124	2.30	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
65	0510310004	Đặng Đức	Hoàng	01-12-1997	Nam	QT5B	124	2.16			x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
66	0510310303	Phạm Gia	Huy	29-07-1999	Nam	QT5B	124	2.48	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
67	0510311064	Lê Thị Thanh	Huyền	18-11-1999	Nữ	QT5B	124	2.43		HH CDR	x			x	Chưa đủ ĐK TN
68	0510310291	Đàm Hồng	Nhung	13-05-1998	Nữ	QT5C	124	2.58	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
69	0510310301	Đinh Công Ngọc	Anh	10-02-1999	Nam	QT5C	124	2.69	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
70	0610310899	Lê Văn	Nam	06-08-1999	Nam	QT6B	124	2.91			x		x	x	Chưa đủ ĐK TN
71	0410110782	Chu Thị	Linh	12-02-1998	Nữ	TC4A	124	2.36	HH CDR	HH CDR	x			x	Chưa đủ ĐK TN
72	0510111021	Trần Diệu	Linh	29-04-1999	Nữ	TC5A	124	2.27	x		x	x	x	x	Chưa đủ ĐK TN
73	0610110488	Trần Trọng	Cảnh	21-06-2000	Nam	TC6A	124	2.57			x			x	Chưa đủ ĐK TN
74	0610120775	Mai Văn	Hai	09-09-1995	Nam	TC6A	124	2.70	x	x	x	x	x		Chưa đủ ĐK TN
75	0510120006	Tô Như	Linh	18/10/1998	Nữ	NH6A	124	2.23	x		x			x	Chưa đủ ĐK TN